TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **255**/2025/DS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm.**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 704/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**.

Địa chỉ trụ sở: 2 đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Mạnh C**.

Địa chỉ: 2 đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Đào Văn M**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: A ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2024 và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh C trình bày:

Ngày 25/4/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký với ông Đào Văn M hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau đó, ông Đào Văn M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.900.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 30.803.000 đồng. Do ông Đào Văn M đã vi

phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/12/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nhiều lần đôn đốc làm việc trực tiếp với ông Đào Văn M, nhưng ông Đào Văn M chưa thanh toán. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đào Văn M phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 58.135.733 đồng, trong đó: nợ gốc là 35.656.733 đồng và lãi quá hạn là 22.479.000 đồng; đồng thời buộc ông Đào Văn M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau nhưng chỉ có đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh C có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn ông Đào Văn M vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với ông Đào Văn M là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn cư trú tại huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Đào Văn M vắng mặt không lý do và đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

[4] Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 58.135.733 đồng, trong đó: nợ gốc là 35.656.733 đồng và lãi quá hạn là 22.479.000 đồng; đồng thời buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở chứng minh: Ngày 25/4/2023 nguyên đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và được cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bị đơn.

[5.2] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.900.000 đồng và đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 30.803.000 đồng. Sau đó, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Theo đó, tạm tính đến ngày 16/5/2025 bị đơn còn nợ là 58.135.733 đồng, trong đó: nợ gốc là 35.656.733 đồng và lãi quá hạn là 22.479.000 đồng.

[5.3] Xét thấy bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thanh toán nợ gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền vay của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/5/2025 bị đơn còn nợ là 58.135.733 đồng, trong đó: nợ gốc là 35.656.733 đồng và lãi quá hạn là 22.479.000 đồng và buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn tiền lãi phát sinh từ ngày 17/5/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đào Văn M.

2. Buộc ông Đào Văn M có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là 58.135.733 đồng (năm mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 35.656.733 đồng (ba mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn là 22.479.000 đồng (hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2025 cho đến khi thi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngày 25/4/2023 được giao kết giữa ông Võ Văn L với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch, Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu, ông Đào Văn M phải chịu 2.906.787 đồng (hai triệu, chín trăm lẻ sáu ngàn, bảy trăm tám mươi bảy đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.155.812 đồng (một triệu, một trăm năm mươi lăm ngàn, tám trăm mười hai đồng) đã nộp theo biên lai số 0016812 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

4. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Liên Quân